

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 46/2023/DS-ST

Ngày 06-9-2023

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Xuân Bích

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phạm Thị Kim Thảo

2. Ông Trần Đặng Hồng Phước

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Hồng Cẩm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tố Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 77/2023/TLST-DS ngày 20 tháng 6 năm 2023 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 180/2023/QĐXXST-DS ngày 17/7/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 146/2023/QĐST-DS, ngày 10/8/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S.

Địa chỉ: Số B đường N, phường V, quận C, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D - Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP S (Theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301103908, đăng ký lần đầu ngày 13/01/1992; đăng ký thay đổi lần thứ 38, ngày 27/7/2017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố H cấp)

Người đại diện theo ủy quyền: ông Chu Toàn T – Chuyên viên quản lý nợ Ngân hàng TMCP S –chi nhánh A. (Theo giấy ủy quyền ngày 7/3/2023), (Vắng mặt, có đơn xin vắng)

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1959.

Địa chỉ: ấp B, xã B, huyện C, tỉnh An Giang (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết nguyên đơn Ngân hàng do ông Chu Toàn T là đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 8/7/2022, bà Nguyễn Thị V ký hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng số 16974637/07/2022 và Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng) với Ngân hàng TMCP S (Ngân hàng). Căn cứ thu nhập của bà V, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 35.000.000đồng, lãi suất 2.77%/tháng, mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, bà V đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 65.000.000đồng và đã thanh toán được cho ngân hàng vốn, lãi, các loại phí là 32.200.000đồng. Từ ngày 15/12/2022, bà V không còn thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng như nội dung đã cam kết, dù Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở nhưng bà V cố tình lẩn tránh không thực hiện. Do bà V vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo các điều khoản thỏa thuận trong hợp đồng đã ký nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà V phải trả cho Ngân hàng TMCP S do Ngân hàng TMCP S chi nhánh A nhận số tiền tạm tính đến ngày 06/9/2023 là 45.753.188đ (Bốn mươi lăm triệu, bảy trăm năm mươi ba nghìn, một trăm tám mươi tám đồng) trong đó: vốn 36.501.660đồng, lãi 9.251.528đồng, bao gồm: lãi trong hạn 6.167.685đồng, lãi quá hạn 3.083.843đồng. Đồng thời, yêu cầu bà V tiếp tục trả lãi phát sinh kể từ ngày 07/9/2023 cho đến khi thanh toán xong nợ theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký.

Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù được tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng bị đơn bà Vốn đều vắng mặt. Tại phiên tòa, bà Vốn tiếp tục vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và của đương sự như sau:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý và tại phiên tòa là đảm bảo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng: nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do, không trình bày ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn nên chưa thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S, buộc bà V phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng số tiền vốn, lãi tạm tính đến ngày xét xử và còn phải tiếp tục trả lãi phát sinh trên số dư nợ chưa thanh toán theo lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi hết nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngân hàng TMCP S yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng với bị đơn bà Nguyễn Thị V. Theo phiếu xác minh ngày 12/7/2023 tại Công an xã B, huyện C, An Giang cung cấp bà V có đăng ký hộ khẩu thường trú ấp B, xã B, huyện C, tỉnh An Giang, nên Tòa án nhân dân huyện Châu Thành thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt không lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung: Ngày 8/7/2022 bà Nguyễn Thị V ký hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng số 16974637/07/2022 và Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng) với Ngân hàng TMCP S (Ngân hàng). Căn cứ thu nhập của bà V, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 35.000.000đồng, lãi suất 2.77%/tháng, mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, bà V đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 65.000.000đồng. Quá trình sử dụng thẻ, bà V đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán của bên vay theo các điều khoản thỏa thuận trong hợp đồng đã ký, nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị V phải có trách nhiệm trả nợ như trên.

Trong suốt quá trình giải quyết, bà V đều vắng mặt và không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện, các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp cũng như chứng cứ do Tòa án thu thập. Bà V không cung cấp tài liệu, chứng cứ hoặc có yêu cầu phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, như vậy bà đã từ bỏ quyền, nghĩa vụ được quy định tại khoản 5 Điều 70 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng số 16974637/07/2022 ngày 8/7/2022 và Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng được ký kết giữa bên cấp tín dụng Ngân hàng TMCP S với bên vay bà Nguyễn Thị V để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S về việc yêu cầu bà V có trách nhiệm trả Ngân hàng TMCP S do Ngân hàng TMCP S chi nhánh A nhận số tiền tạm tính đến ngày 06/9/2023 là 45.753.188đ (Bốn mươi lăm triệu, bảy trăm năm mươi ba nghìn, một trăm tám mươi tám đồng) trong đó: vốn 36.501.660đồng, lãi 9.251.528đồng, bao gồm: lãi trong hạn 6.167.685đồng, lãi quá hạn 3.083.843đồng. Bà V còn phải lãi phát sinh kể từ ngày 07/9/2023 cho đến khi thanh toán xong nợ theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng đã ký.

[3] Về án phí: Bà Nguyễn Thị V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng TMCP S do Ngân hàng TMCP S chi nhánh A được nhận tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự Châu Thành.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238, khoản 1 Điều 273, khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Các Điều 357, 463; 466 và 470 Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;
- Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP, ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao
- Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S đối với bà Nguyễn Thị V

Buộc bà Nguyễn Thị V có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP S do Ngân hàng TMCP S chi nhánh A đại diện nhận số tiền 45.753.188đ (Bốn mươi lăm triệu, bảy trăm năm mươi ba nghìn, một trăm tám mươi tám đồng) trong đó: vốn 36.501.660đồng, lãi 9.251.528đồng, bao gồm: lãi trong hạn 6.167.685đồng, lãi quá hạn 3.083.843đồng.

Kể từ ngày 07/9/2023, bà Nguyễn Thị V còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong nợ. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị V phải chịu 2.288.000đồng (Hai triệu, hai trăm tám mươi tám nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng TMCP S do Ngân hàng TMCP S chi nhánh A đại diện được nhận lại 914.000đồng (chín trăm mười bốn nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004362 ngày 20/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Châu Thành.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7; Điều 7a; Điều 9

Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND H Châu Thành;
- TAND tỉnh An Giang;
- THADS H Châu Thành;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SỞ THÂM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Xuân Bích